

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-PT

Ngày: 31-3-2022

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng Dân
sự Vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2022/TLPT-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp: “Hợp đồng Dân sự Vay tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 51/2021/DS-ST ngày 06/12/2021 của Toà án nhân dân thành phố X, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2022/QĐ-PT ngày 29/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 33/2022/QĐ-PT ngày 15/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bàn VB, sinh năm: 1958; cư trú tại số A, thôn B, xã TC, huyện Y, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Anh Mai S, sinh năm: 1998; địa chỉ liên hệ: số A11, đường TL, Phường D, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 8504, quyền số 07TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng TA chứng nhận ngày 16/10/2020), có mặt.

- Bị đơn: Ông Đoàn VH, sinh năm: 1967; cư trú tại số 1A, C5, đường NTT, Phường E, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người kháng cáo: Ông Bàn VB – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 09/5/2020 của ông Bằng VB; lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng của anh Mai S, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, thì: Ngày 22/8/2018, ông VB có cho ông VH vay 300.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 20.000đ/ngày, thời gian vay tiền là 15 ngày, hai bên có viết “Giấy mượn tiền”.

Ngày 04/9/2018 ông VB cho ông VH vay số tiền 500.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 1.720.000đ/tháng, hai bên có viết tay “Giấy mượn tiền”, thỏa thuận đến ngày 04/10/2018 thì ông VH sẽ trả toàn bộ lãi và gốc.

Đến ngày 17/9/2018 ông VH vay thêm 210.000.000đ, ngày 03/10/2018 vay thêm 130.000.000đ; ngày 06/10/2018 vay thêm 50.000.000đ, tổng cộng là 390.000.000đ. Mỗi lần ông VH tới vay thêm thì ông VB lại ghi vào vào mặt sau của “Giấy mượn tiền” ngày 04/9/2018. Ba lần vay tiền này, ông VB và ông VH không thỏa thuận lãi suất, về thời hạn trả nợ thì do ông VH đang xây nhà tại đường Nguyễn Trung Trực, Phường 4, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng, nên cả hai thỏa thuận khi nào ông VH hoàn công ngôi nhà này thì ông VH sẽ bán nhà trả nợ cho ông VB, việc thỏa thuận chỉ bằng lời nói, không lập thành văn bản.

Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ, mặc dù ông VB nhiều lần gọi điện cho ông VH để yêu cầu trả số tiền nói trên nhưng ông VH cứ hẹn và khát nợ nhiều lần. Nay ông VB yêu cầu ông VH phải trả cho ông toàn bộ số tiền gốc 1.190.000.000đ đã vay.

Về tiền lãi: Ông VB yêu cầu ông VH phải trả lãi mức lãi suất là 0,75%/tháng theo lãi suất của Nhà nước, cụ thể :

+ Đối với số tiền ông VH vay ngày 22/8/2018 là 300.000.000đ và ngày 04/9/2018 là 500.000.000đ, ông VH hứa đến ngày 04/10/2018 sẽ trả nên ông VH phải trả cho ông VB số tiền lãi của hai khoản tiền này tính từ ngày 04/10/2018 tạm tính đến ngày 12/6/2020 là $6.000.000\text{đ}/\text{tháng} \times 20 \text{ tháng} = 120.000.000\text{đ}$.

+ Số tiền 390.000.000đ ông VH vay vào các ngày 17/9/2018, 03/10/2018 và ngày 06/10/2018, ông VH hứa đến 01/11/2018 sẽ trả cho ông VB thì lãi suất thỏa thuận của ba lần vay tiền này là 2.925.000đ/tháng. Tổng tiền lãi tính từ ngày 01/11/2018 tạm tính đến ngày 12/6/2020 là $2.925.000\text{đ} \times 19 \text{ tháng} = 55.575.000\text{đ}$.

Tổng cộng, ông VB yêu cầu ông VH phải trả tiền nợ gốc và lãi là 1.365.575.000đ.

Ngày 13/9/2021 ông VB rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền 390.000.000đ ghi tại mặt sau của “Giấy mượn tiền” ngày 04/9/2018.

- Ông Đoàn VH được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại Bản án số 51/2021/DS-ST ngày 06/12/2021; Toà án nhân dân thành phố X, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Bàn VB buộc ông Đoàn VH phải trả số tiền 390.000.000đ và tiền lãi phát sinh từ khoản tiền này tính từ ngày 01/11/2018 đến ngày 12/6/2020 là 55.575.000đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bàn VB đối với yêu cầu buộc ông Đoàn VH phải trả số tiền gốc 800.000.000đ theo các giấy vay tiền ngày 22/8/2018, ngày 04/9/2018 và tiền lãi tính từ ngày 04/10/2018 tính đến ngày 06/12/2021 là 228.400.000đ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 21/12/2021, ông Bàn VB kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

Ông Bàn VB và Đoàn VH thỏa thuận về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau: ông VH có trách nhiệm trả cho ông VB số tiền 800.000.000đ; đồng ý chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc ông Bàn VB có đơn khởi kiện yêu cầu ông Đoàn VH phải trả số tiền gốc đã vay và chịu lãi theo quy định; bao gồm: tiền gốc 300.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 22/8/2018, 500.000.000đ theo Giấy vay tiền ngày 04/9/2018, tiền lãi tạm tính của hai khoản này tính từ ngày 04/10/2018 đến ngày 06/12/2021 là 228.400.000đ, tổng cộng là 1.028.400.000đ; tiền gốc 390.000.000đ mà ông VH vay thêm vào các ngày 17/9/2018, ngày 03/10/2018 và ngày 06/10/2018 ghi ở mặt sau Giấy vay tiền ngày 04/9/2018, tiền lãi phát sinh từ ngày 01/11/2018 tạm tính đến ngày 12/6/2020 là 55.575.000đ. Tại giai đoạn sơ thẩm ông VH vắng mặt. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp Hợp đồng dân sự Vay tài sản” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng:

[2.1] Theo hồ sơ vụ án thể hiện: thì tại “Giấy mượn tiền” ngày 22/8/2018 thể hiện nội dung tên người vay tiền là Đoàn VH, phần ký tên người vay tiền là Đoàn H, số tiền 300.000.000đ với tiền lãi là 20.000đ/ngày, thời gian vay tiền là 15 ngày.

Tại “Giấy mượn tiền” ngày 04/9/2018 thể hiện nội dung tên người vay tiền là Đoàn Hùng, phần ký tên người vay là Đoàn VH, số tiền 500.000.000đ với tiền lãi là 1.720.000 đ/tháng, thỏa thuận đến ngày 04/10/2018 sẽ trả toàn bộ lãi và gốc.

Tại phiên tòa hôm nay, ông VH thừa nhận có ký và vay các khoản tiền nói trên; các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án; theo đó ông VH đồng ý trả cho ông VB số tiền 800.000.000đ; không phải chịu tiền lãi và đồng ý chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả. Xét thấy việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật; không trái với đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2.2] Với những nhận định trên; cần chấp nhận kháng cáo của ông Bàn VB, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Các phần khác của quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: bị đơn thỏa thuận chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 36.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Bàn VB, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; cụ thể:

1. Ông Đoàn VH có trách nhiệm trả cho ông Bàn VB số tiền 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng).
2. Về án phí:
 - Án phí sơ thẩm: Ông Đoàn VH phải chịu 36.000.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.
 - Án phí phúc thẩm: Ông Bàn VB không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

+ Các phần khác của quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

+ Về nghĩa vụ thi hành án:

- Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND thành phố X (01);
- Chi cục THADS thành phố X (01);
- Đường sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Châu Thạch